TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **258/**2023/HNGĐ-ST;
Ngày: 22/5/2023.
V/v tranh chấp"Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thủy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoàng Hoa

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc "Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị Bích T1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Đoàn Minh T2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(*Các đương sự có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Lý Thị Bích T1 trình bày:*

Chị và anh Đoàn Minh T2 tự nguyện cưới nhau và sống chung từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh chị sống hạnh phúc đến năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vả, nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài. Chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ năm 2020. Nay không còn tình cảm nên chị xin được ly hôn với anh T2.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2016 và Đoàn Tiến P, sinh ngày 05/6/2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được

nuôi dưỡng chát P, nhường quyền nuôi cháu Đ cho anh T2, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

**Bị đơn anh Đoàn Minh T2 trình bày:*

Anh thống nhất với chị T1 về thời gian và điều kiện kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không có T2g nói chung, bất đồng quan điểm. Anh chị không còn sống chung từ năm 2020, chị T1 đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Anh còn thương vợ thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2016 và Đoàn Tiến P, sinh ngày 05/6/2018. Trong trường hợp tòa cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng chát Đ, nhường quyền nuôi cháu P cho chị T1, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

* Tại phiên tòa, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và các lời trình bày của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, giữa chị T1 và anh T2 có mâu thuẫn trầm trọng nên yêu cầu ly hôn của chị T1 là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Về con chung: đề nghị giao Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2016 cho anh T2 nuôi dưỡng, giao cháu Đoàn Tiến P, sinh ngày 05/6/2018 cho chị T1 nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn chị Lý Thị Bích T1 yêu cầu ly hôn với anh Đoàn Minh T2 nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh T2 cư trú tại ấp MT, xã MTA, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Bích T1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T1 và anh T2 cưới nhau năm 2015, do tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã MTA, đây là

hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Chị T1 xin ly hôn với anh T2 với lý do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên cãi vả, không khí gia đình ngột ngạt, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không hàn gắn được nên anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Tại phiên tòa chị T1 vẫn cương quyết xin ly hôn với anh T2. Anh T2 thừa nhận giữa anh chị có mâu thuẫn như chị T1 trình bày nên anh chị không còn sống chung từ năm 2020. Anh còn thương vợ thương con nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T2 đã đưa ra biện pháp để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng nhưng không thành công. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị T1 là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị T1 yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Tiến P, sinh ngày 05/6/2018, nhường quyền nuôi cháu Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2016 cho anh T2. Anh T2 cũng đồng ý với yêu cầu của chị T1. Xét yêu cầu được nuôi con của chị T1 là có cơ sở, vì cháu P đang sống với chị T1 và cháu Đ đang sống với anh T2 đã ổn định về chỗ ở, điều kiện sinh hoạt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P cho chị T1 nuôi dưỡng, giao cháu Đ cho anh T2 nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T1 và anh T2 không cung cấp tài liệu chứng minh và cũng không có yêu cầu cụ thể nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị T1 phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Bích T1.

Về hôn nhân: Chị Lý Thị Bích T1 được ly hôn với anh Đoàn Minh T2.

Về con chung: Giao cho chị Lý Thị Bích T1 được trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Tiến P, sinh ngày 05/6/2018 cho đến khi cháu P đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Đoàn Minh T2 được trực tiếp nuôi dưỡng Đoàn Tiến Đ, sinh ngày 29/11/2016 cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Trường hợp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T1 và anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị Lý Thị Bích T1 phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số 0025544 ngày 10/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như chị đã nộp xong.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- CQ thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thủy Uyên